

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2006/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2006***THÔNG TƯ****Hướng dẫn một số nội dung của
Quy chế bán đấu giá công ty nhà nước**

Căn cứ Quyết định số 330/2005/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bán đấu giá công ty nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Quy chế bán đấu giá công ty nhà nước như sau:

Phần I**QUY ĐỊNH CHUNG****1. Nguyên tắc thực hiện.**

a) Việc đấu giá công ty nhà nước thực hiện theo Quyết định số 330/2005/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Thông tư này, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch.

b) Các công ty nhà nước đưa ra bán đấu giá là các công ty đã được xử lý các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Các bên liên quan đến quá trình bán đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và nội quy phiên bán đấu giá.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng.

Công ty nhà nước (gọi tắt là công ty) có đủ điều kiện tại Điều 5 Quy chế bán đấu giá công ty nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 330/2005/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quy chế bán đấu giá công ty) được cơ quan có thẩm quyền quyết định đưa ra bán đấu giá.

3. Điều kiện tham gia đấu giá đối với các nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư tham gia đấu giá công ty được quy định tại Điều 3, Quy chế bán đấu giá công ty. Đối với nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài khi tham gia đấu giá phải mở tài khoản tại ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân

thủ pháp luật Việt Nam, các hoạt động liên quan đến việc tham gia đấu giá công ty nhà nước đều phải thông qua tài khoản này.

Các tổ chức, cá nhân tham gia xác định giá trị doanh nghiệp, tổ chức tư vấn đấu giá không được tham gia đấu giá.

4. Xử lý các vấn đề về tài chính.

Việc xử lý các vấn đề về tài chính đối với các công ty đưa ra bán đấu giá được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước, Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Thông tư 126/2004/TT-BTC).

5. Các mẫu đính kèm Thông tư.

Các mẫu kèm theo Thông tư này mang tính hướng dẫn, căn cứ vào đặc điểm của công ty đưa ra bán đấu giá và thực tế quá trình chuyển đổi sở hữu theo hình thức này, Ban chỉ đạo cùng với tổ chức tư vấn bán công ty có thể thiết kế sao cho phù hợp và linh hoạt nhưng phải đảm bảo có đủ các nội dung cần thiết quy định tại các mẫu kèm theo Thông tư này.

Phần II

MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH BÁN ĐẤU GIÁ

1. Chuẩn bị bán đấu giá.

a) Căn cứ kế hoạch chuyển đổi sở hữu công ty nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 80/2005/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước, cơ quan quyết định bán doanh nghiệp lựa chọn công ty đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế bán đấu giá công ty để đưa ra bán đấu giá đồng thời thành lập Ban chỉ đạo bán đấu giá công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo bán đấu giá).

b) Ban chỉ đạo bán đấu giá thực hiện các bước công việc theo quy định tại Điều 7 Quy chế bán đấu giá công ty, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và tiến hành việc xác định giá trị công ty theo quy định tại Thông tư số 126/2004/TT-BTC và quy định tại Điều 7 Quy chế bán đấu giá công ty.

c) Căn cứ kết quả xác định giá trị công ty, Ban chỉ đạo bán đấu giá lập phương

án bán đấu giá, xác định giá khởi điểm báo cáo cơ quan quyết định bán đấu giá công ty phê duyệt và chỉ định tổ chức bán đấu giá.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc quy định tại Điều 8 Quy chế bán đấu giá công ty, tổ chức bán đấu giá được lựa chọn phải thông báo công khai các thông tin cần thiết liên quan đến công ty được bán đấu giá và phiên bán đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại tổ chức bán đấu giá và tại trụ sở của công ty ít nhất là 45 ngày làm việc trước ngày thực hiện bán đấu giá. Nội dung thông báo như **Mẫu số 1** kèm theo Thông tư này.

2. Đăng ký tham gia đấu giá.

a) Căn cứ thông báo bán đấu giá công ty nhà nước do tổ chức bán đấu giá thông báo, nhà đầu tư có đủ điều kiện tham gia đấu giá làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá mua công ty với tổ chức bán đấu giá. Khi đăng ký nhà đầu tư xuất trình các căn cứ chứng minh có đủ điều kiện theo quy định tại điểm 3 phần I Thông tư này.

b) Hồ sơ đấu giá do tổ chức bán đấu giá phát hành bao gồm: Các thông tin chi tiết về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhà nước mẫu đơn đăng ký (**Mẫu số 2**), mẫu giấy ủy quyền (**Mẫu số 3**), nội quy phiên bán đấu giá (**Mẫu số 4**), các văn bản mà người mua phải ký kết sau phiên bán đấu giá như: Biên bản phiên bán đấu giá (**Mẫu số 5**), hợp đồng mua bán (**Mẫu số 6**), biên bản bàn giao (**Mẫu số 7**).

3. Khảo sát thực tế công ty.

a) Trước khi bán đấu giá công ty, tổ chức bán đấu giá phối hợp với công ty để bố trí cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia mua đấu giá khảo sát thực trạng nghiên cứu hồ sơ, báo cáo tài chính, bảng kê tài sản, các giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, đất đai; các hợp đồng liên quan đến công ty.

b) Tùy theo số lượng nhà đầu tư đăng ký và nội dung cụ thể cần khảo sát tại công ty mà việc tổ chức khảo sát thực tế có thể chia thành một hay nhiều lần.

c) Việc khảo sát thực tế phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Nộp đơn đăng ký và tiền đặt cọc.

a) Nhà đầu tư phải nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá công ty và nộp tiền đặt cọc cho tổ chức bán đấu giá theo thời hạn và số tiền đặt cọc được quy định tại Điều 11 Quy chế bán đấu giá công ty.

b) Trong đơn đăng ký tham gia đấu giá công ty, nhà đầu tư phải ghi rõ giá đặt

mua lần thứ nhất, giá đặt mua không được thấp hơn giá khởi điểm. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm giữ bí mật giá đặt mua công ty của nhà đầu tư.

c) Khi nhận đơn và tiền đặt cọc, tổ chức bán đấu giá cấp cho nhà đầu tư phiếu tham dự đấu giá mua công ty nhà nước (**Mẫu số 8**) và biên lai thu tiền đặt cọc. Phiếu tham dự đấu giá phải ghi rõ mã số của nhà đầu tư.

d) Trong thời hạn nhận đơn đăng ký, nhà đầu tư đã đăng ký có thể rút lại đơn đăng ký tham gia đấu giá công ty và được hoàn trả ngay khoản tiền đặt cọc.

5. Phiên bán đấu giá.

a) Hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá công ty, tổ chức bán đấu giá phải thông báo kết quả đăng ký cho Ban chỉ đạo bán đấu giá. Phiên bán đấu giá chỉ được thực hiện khi có ít nhất hai nhà đầu tư nộp đơn đăng ký mua công ty hợp lệ.

b) Trường hợp chỉ có 01 đơn đăng ký tham gia đấu giá, tổ chức bán đấu giá báo cáo Ban chỉ đạo bán đấu giá để trình cơ quan quyết định bán đấu giá công ty nhà nước xem xét, quyết định việc áp dụng hình thức bán thỏa thuận trực tiếp như quy định tại Nghị định số 80/2005/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước.

c) Nhà đầu tư đã được cấp phiếu tham dự đấu giá phải làm thủ tục đăng ký vào sổ đăng ký tham gia đấu giá, thời gian để đăng ký vào sổ đăng ký tham gia đấu giá thực hiện theo quy định tại nội quy của phiên bán đấu giá.

6. Điều hành phiên bán đấu giá.

a) Tổ chức thực hiện bán đấu giá công ty phải có Quyết định cử người đại diện có thẩm quyền để điều hành phiên đấu giá và mời một công chứng viên tham gia chứng kiến phiên đấu giá. Việc điều hành trả giá và các quy tắc ứng xử trong phiên bán đấu giá được thực hiện theo nội quy phiên bán đấu giá.

b) Tất cả các phiên bán đấu giá công ty nhà nước đều được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp theo từng vòng đấu giá, các vòng đấu giá được thực hiện liên tục cho đến khi chọn được nhà đầu tư trúng đấu giá.

c) Trước khi thực hiện bán đấu giá người điều hành phiên bán đấu giá phải công bố những nội dung cơ bản của nội quy phiên bán đấu giá và công bố giá cao nhất ghi trong đơn đăng ký tham gia mua đấu giá công ty nhà nước của các nhà đầu tư, đây là giá khởi điểm của vòng đấu đầu tiên của phiên bán đấu giá.

d) Người điều hành phiên bán đấu giá phát cho các nhà đầu tư phiếu bỏ giá, phiếu bỏ giá phải được ghi rõ giá khởi điểm của vòng đấu hiện tại và một ô trống để nhà đầu tư ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Sau mỗi một vòng đấu, khi thu

hết các phiếu đã phát, người điều hành phiên bán đấu giá thông báo công khai mã số và giá của nhà đầu tư có giá trả cao nhất và tiếp tục phát phiếu cho những người tham gia đấu giá để bắt đầu trả giá cho vòng đấu tiếp theo. Mức giá cao nhất đã trả ở vòng trước là giá khởi điểm của vòng trả giá tiếp theo. Việc đấu giá kết thúc khi những nhà đầu tư tham gia đấu giá còn lại tự nguyện từ chối bỏ phiếu tiếp, nhà đầu tư có giá trả cao nhất (vòng đấu giá cuối cùng) là nhà đầu tư trúng đấu giá.

đ) Trường hợp các nhà đầu tư tự nguyện từ chối tiếp tục tham gia đấu giá (vòng đấu giá cuối cùng) mà có những nhà đầu tư trả giá bằng nhau thì người điều hành phiên bán đấu giá tổ chức việc rút thăm giữa những nhà đầu tư đó và công bố nhà đầu tư rút trúng thăm là nhà đầu tư trúng đấu giá được quyền mua công ty.

7. Biên bản bán đấu giá.

a) Kết thúc phiên bán đấu giá, người điều hành phiên bán đấu giá lập Biên bản bán đấu giá công ty gửi cho Ban chỉ đạo bán đấu giá. Biên bản bán đấu giá phải có chữ ký của người điều hành bán đấu giá, người làm chứng và nhà đầu tư.

b) Trường hợp vì các lý do khác nhau mà phiên bán đấu giá không thành công thì người điều hành phiên bán đấu giá phải lập biên bản bán đấu giá không thành công (**Mẫu số 9**) và ghi rõ lý do không thành công, biên bản này phải có chữ ký của người điều hành phiên bán đấu giá và người làm chứng.

8. Thủ tục sau phiên bán đấu giá.

a) Trong thời hạn quy định tại Điều 15 Quy chế bán đấu giá công ty, người đại diện có thẩm quyền cho cơ quan quyết định bán đấu giá công ty và nhà đầu tư phải thực hiện ký kết hợp đồng mua bán công ty, tổ chức bán đấu giá thực hiện việc hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư.

b) Tiền đặt cọc không được hoàn trả cho nhà đầu tư trong trường hợp trả giá thấp hơn giá khởi điểm, bỏ giá vòng sau thấp hơn giá cao nhất của vòng trước, nhà đầu tư từ chối không ký hợp đồng mua bán công ty hoặc vi phạm nội quy phiên bán đấu giá.

9. Thanh toán.

Thanh toán tiền mua công ty thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế bán đấu giá công ty, Điều 26 Nghị định số 80/2005/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước và các thỏa thuận tại hợp đồng mua bán công ty nhà nước.

10. Bàn giao công ty.

a) Sau khi nhà đầu tư đã thực hiện việc thanh toán theo đúng các quy định trong

hợp đồng mua bán công ty, cơ quan quyết định bán đấu giá công ty tổ chức việc bàn giao công ty cho nhà đầu tư theo quy định trong hợp đồng mua bán công ty và hai bên cùng ký vào biên bản bàn giao.

b) Hợp đồng mua bán công ty và biên bản bàn giao đã được ký kết là căn cứ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với công ty. Hồ sơ này được gửi về cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát.

11. Tiền thu về bán công ty.

Số tiền thu được từ bán đấu giá công ty nhà nước và các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn cho nhà đầu tư theo quy định tại tiết b, điểm 8 nêu trên sau khi trừ chi phí cho quá trình bán đấu giá được xử lý theo quy định tại Điều 19, Quy chế bán đấu giá công ty.

12. Thông báo chấm dứt hoạt động của công ty.

Theo thời hạn quy định tại Điều 18 Quy chế bán đấu giá công ty, cơ quan quyết định bán doanh nghiệp thông báo về việc đã bán công ty và chấm dứt hoạt động của công ty đó trên các phương tiện thông tin đại chúng.

13. Chi phí và quyết toán chi phí bán đấu giá công ty.

a) Chi phí bán đấu giá công ty bao gồm:

- Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về bán đấu giá công ty.
- Chi phí kiểm kê, xác định giá trị công ty.
- Chi phí cho việc lập hồ sơ, phương án bán đấu giá công ty.
- Chi phí cho tổ chức bán đấu giá.
- Các chi phí khác có liên quan đến bán đấu giá công ty.

b) Mức chi phí tối đa cho việc bán đấu giá công ty được áp dụng như quy định cho việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần quy định tại Thông tư số 126/2004/TT-BTC.

Tổng giám đốc hoặc giám đốc công ty quyết định nội dung và mức chi cần thiết trong phạm vi mức không chế tối đa để thực hiện bán đấu giá công ty và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ các khoản chi này. Trường hợp công ty đưa ra bán đấu giá có quy mô lớn, phức tạp, phát sinh chi phí cần thiết vượt mức không chế tối đa; cơ quan quyết định bán đấu giá được chủ động xem xét, quyết định và thông báo cho Bộ Tài chính.

Kết thúc việc bán đấu giá, công ty phải quyết toán chi phí bán đấu giá, báo cáo cơ quan quyết định bán đấu giá phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các qui định khác trái với Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Mẫu số 1

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số _____ ngày ____/____/____ của _____ về việc phê duyệt phương án bán đấu giá công ty _____,

Căn cứ Quyết định số _____ ngày ____/____/____ của _____ về việc lựa chọn _____ để tổ chức bán đấu giá;

Hội đồng đấu giá _____ thông báo việc bán đấu giá công ty nhà nước như sau:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký kinh doanh của Công ty:
- Ngành nghề kinh doanh (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):
- Các thông tin chính về tài chính và lao động của công ty:
- Giá khởi điểm:
- Các điều kiện bán (như kế thừa hay không kế thừa các khoản nợ):
- Đối tượng được tham gia đấu giá, điều kiện của các nhà đầu tư:
- Thời gian đăng ký, nhận hồ sơ công bố thông tin:
- Thời gian khảo sát thực tế và nghiên cứu sổ sách kế toán và tài liệu liên quan đến công ty:
- Thời gian nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu tham dự đấu giá:
- Thời gian và địa điểm thực hiện phiên bán đấu giá:

Đối tượng được tham gia mua đấu giá công ty là _____

Các nhà đầu tư muốn tham gia bán đấu giá mua một bộ hồ sơ đấu giá và phải làm thủ tục đăng ký ban đầu tại Hội đồng đấu giá tại _____ và phải ký Cam kết bảo mật với các thông tin thu được từ việc khảo sát và nghiên cứu sổ sách tài liệu liên quan của công ty nhà nước nói trên.

Các nhà đầu tư đã đăng ký sẽ được khảo sát công ty và xem xét các báo cáo, tài liệu liên quan.

Đơn đăng ký được điền đầy đủ cùng với phương án sử dụng lao động (nếu có) và khoản tiền đặt cọc _____ phải được nộp cho Hội đồng đấu giá không

chậm hơn _____. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được hoàn trả trong thời gian không chậm hơn 10 ngày sau phiên đấu giá cho nhà đầu tư đã tuân thủ quy trình đấu giá nhưng không thành công trong phiên đấu giá.

Trước ngày ____/____/____ các nhà đầu tư đã nộp đơn sẽ được Hội đồng đấu giá thông báo kết quả xét đơn và thời gian, địa điểm của phiên bán đấu giá chính thức.

TM. HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Các lưu ý cần thiết:

Để có thêm các thông tin, xin liên hệ với Hội đồng đấu giá:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Mẫu số 2

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ MUA CÔNG TY NHÀ NƯỚC
(Đối với nhà đầu tư trong nước)

Kính gửi: Hội đồng đấu giá.....

Tên tổ chức và cá nhân tham gia:

Địa chỉ:

Điện thoại, fax, e-mail:

Số CMND/số ĐKKD (đối với tổ chức), cấp ngày ____/____/____ tại ____

Tên người được ủy quyền (nếu có):

Số CMND _____ cấp ngày ____/____/____ tại _____

Số tài khoản (nếu có):

Chủ Tài khoản:

Ngân hàng:

Số tiền đặt cọc: _____ bằng chữ: _____

Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu và chấp thuận các điều kiện của Thông báo bán đấu giá công ty nhà nước, sau khi đã khảo sát công ty, hoặc từ bỏ vô điều kiện quyền khảo sát công ty, chúng tôi mong muốn mua: Công ty _____

Chúng tôi xin cam kết:

1. Tuân thủ nội quy phiên bán đấu giá;
2. Không khiếu nại về bất kỳ vấn đề gì phát sinh từ việc không thực hiện đầy đủ hay từ bỏ việc thực hiện quyền khảo sát công ty;

3. Thực hiện cam kết bảo mật theo Cam kết bảo mật ngày ____/____/____;
4. Ký Biên bản đấu giá ngay tại phiên bán đấu giá, ký kết Hợp đồng mua bán công ty trong thời hạn quy định nếu chúng tôi thắng trong phiên bán đấu giá;
5. Giá đặt mua lần thứ nhất: _____ đồng (Bằng chữ _____)

Xin hoàn trả tiền đặt cọc vào tài khoản nêu trên nếu chúng tôi được hoàn trả khoản tiền này.

Chúng tôi tự nguyện và mong muốn được sử dụng số lao động (danh sách cụ thể kèm theo) và dự kiến loại hình của công ty mới là _____.

Tổ chức, cá nhân viết đơn

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

09695132

LawSoft

Tel: +84 9 3845 6884 * www.TuVanPhapLua.com

Mẫu số 2

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ MUA CÔNG TY NHÀ NƯỚC
(Đối với nhà đầu tư nước ngoài)

Kính gửi: Hội đồng đấu giá.....

Tên tổ chức và cá nhân tham gia:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại, fax, e-mail:

Số hộ chiếu/số ĐKKD (đối với tổ chức), cấp ngày ____/____/____ tại ____

Tên người được ủy quyền (nếu có):

Số CMND/hộ chiếu _____ cấp ngày ____/____/____ tại ____

Số tài khoản:

Chủ Tài khoản:

Ngân hàng:

Số tiền đặt cọc: _____ bằng chữ: _____

Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu và chấp thuận các điều kiện của Thông báo bán đấu giá công ty nhà nước, sau khi đã khảo sát công ty, hoặc từ bỏ vô điều kiện quyền khảo sát công ty, chúng tôi mong muốn mua: Công ty _____

Chúng tôi xin cam kết:

1. Tuân thủ nội quy phiên bán đấu giá;
2. Không khiếu nại về bất kỳ vấn đề gì phát sinh từ việc không thực hiện đầy đủ hay từ bỏ việc thực hiện quyền khảo sát công ty;

3. Thực hiện cam kết bảo mật theo Cam kết bảo mật ngày ____/____/____;
4. Ký Biên bản đấu giá ngay tại phiên bán đấu giá, ký kết Hợp đồng mua bán công ty trong thời hạn quy định nếu chúng tôi thắng trong phiên bán đấu giá
5. Giá đặt mua lần thứ nhất: _____ đồng (Bằng chữ _____)

Xin hoàn trả tiền đặt cọc vào tài khoản nêu trên nếu chúng tôi được hoàn trả khoản tiền này.

Chúng tôi mong muốn được sử dụng số lao động (danh sách cụ thể kèm theo) và dự kiến loại hình của công ty mới.

Xác nhận của NH,
tổ chức dịch vụ thanh toán
(nơi mở tài khoản giao dịch)

Tổ chức, cá nhân viết đơn
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 3

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: **Hội đồng đấu giá**

Tôi _____, Người ký tên dưới đây, (là đại diện theo pháp luật của _____ nếu áp dụng), chỉ định, ủy quyền và cho phép người có tên dưới đây:

Tên: _____

Số CMND/Hộ chiếu: _____ cấp ngày ____/____/____ tại _____

Chức vụ (nếu áp dụng): _____

Chữ ký: _____

Thực hiện các công việc sau đây nhân danh và đại diện cho tôi (chúng tôi):

1. Tham dự vào phiên bán đấu giá bằng việc đăng ký với tư cách là một người trả giá.
2. Trả giá để mua công ty nhà nước đã đăng ký.
3. Ký biên bản đấu giá nếu thắng trong phiên bán đấu giá.

Việc đại diện cho _____ của _____ (người được ủy quyền) sẽ được chấm dứt vào ngày kết thúc phiên bán đấu giá thành công hoặc ngày tôi (chúng tôi) có thông báo chấm dứt việc ủy quyền.

Chữ ký và dấu (nếu có) của người ủy quyền

Tên người ủy quyền (và chức vụ)

Mẫu số 4

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

BAN CHỈ ĐẠO BÁN ĐẤU GIÁ
(tên cơ quan quyết định bán đấu giá)

TÊN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

NỘI QUY PHIÊN BÁN ĐẤU GIÁ
CÔNG TY _____

1. Nhà đầu tư đã thực hiện đầy đủ thủ tục tham gia mua đấu giá công ty nhà nước, nộp phiếu tham dự đấu giá (do tổ chức bán đấu giá cung cấp sau khi nộp đơn đăng ký và tiền đặt cọc) để đăng ký vào Sổ đăng ký tham gia đấu giá trước khi phiên bán đấu giá được bắt đầu. Việc đăng ký này sẽ được thực hiện trong vòng... phút và kết thúc trước thời điểm bắt đầu thực hiện bán đấu giá.... phút.

2. Nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ được nhận Biên số mang mã số của nhà đầu tư, và trở thành người trả giá tại phiên bán đấu giá. Biên số này phải được trả lại sau khi kết thúc phiên bán đấu giá.

3. Người điều hành bán đấu giá sẽ khai mạc bằng việc thông báo bắt đầu phiên bán đấu giá, nêu và giải thích một số nội dung cơ bản của nội quy bán đấu giá, cách thức bỏ giá theo phiếu kín và các hình thức phạt đối với vi phạm các quy tắc này.

4. Người điều hành bán đấu giá sẽ thông báo tên, mô tả sơ bộ và giá khởi điểm của công ty nhà nước (giá này được lựa chọn trong các đơn đăng ký của các nhà đầu tư có mặt tại phiên bán đấu giá), số vòng đấu tối đa và bước giá cho mỗi vòng đấu giá.

5. Sau khi thông báo giá khởi điểm, người điều hành phiên bán đấu giá thực hiện việc phát phiếu bỏ giá cho các nhà đầu tư.

6. Thời gian dành cho các nhà đầu tư bỏ giá là..... phút, các nhà đầu tư phải ghi giá mà mình muốn mua công ty vào phiếu bỏ giá của mình và thực hiện bỏ vào hòm phiếu hoặc sẽ có nhân viên thu lại phiếu bỏ giá của các nhà đầu tư tại chỗ.

7. Sau khi nhập kết quả bỏ giá của các nhà đầu tư, người điều hành phiên bán đấu giá lựa chọn số nhà đầu tư bỏ giá cao nhất và công bố công khai mã số và mức giá mà nhà đầu tư đã bỏ. Công việc này có thể thực hiện công khai trên bảng điện tử.

8. Mức giá cao nhất của các vòng trước liền kề là giá khởi điểm của vòng tiếp theo, thực hiện liên tục các vòng đấu cho đến vòng đấu cuối cùng, người điều hành phiên bán đấu giá phải thông báo lại cho các nhà đầu tư đây là vòng đấu giá cuối cùng trong phiên bán đấu giá.

9. Kết thúc vòng đấu giá cuối cùng người điều hành phiên bán đấu giá thông báo mã số và mức giá mua công ty của nhà đầu tư bỏ giá cao nhất.

10. Phiên bán đấu giá kết thúc khi đã thực hiện hết số vòng bỏ phiếu tối đa hoặc trong trường hợp tất cả những nhà đầu tư tham gia đấu giá tự nguyện từ chối bỏ phiếu tiếp.

11. Trường hợp đã thực hiện hết số vòng đấu tối đa mà có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng trả một giá, thì những nhà đầu tư này phải tiếp tục tham gia trả giá cho đến khi có nhà đầu tư trả giá cao nhất và nhà đầu tư trả giá cao nhất là nhà đầu tư mua được công ty nhà nước.

12. Trường hợp những nhà đầu tư cùng trả một giá tự nguyện từ chối tiếp tục tham gia đấu giá, thì người điều hành phiên bán đấu giá tổ chức việc rút thăm giữa những nhà đầu tư đó và công bố nhà đầu tư rút trúng thăm là nhà đầu tư mua được công ty nhà nước.

13. Sau khi bán một công ty, người điều hành phiên bán đấu giá sẽ thông báo tên của công ty, giá bán và mã số của nhà đầu tư thành công trong phiên bán đấu giá.

14. Người điều hành bán đấu giá có quyền loại bỏ khỏi phiên bán đấu giá bất cứ nhà đầu tư nào vi phạm các quy tắc ứng xử trong phiên bán đấu giá.

15. Sau khi phiên bán đấu giá thành công, người điều hành phiên bán đấu giá sẽ yêu cầu nhà đầu tư thành công trong phiên bán đấu giá ký vào Biên bản bán đấu giá ghi nhận kết quả thành công của phiên bán đấu giá. Bất cứ nhà đầu tư nào thành công trong phiên bán đấu giá nào từ chối việc ký Biên bản bán đấu giá sẽ không được hoàn trả tiền đặt cọc. Nhà đầu tư có mức giá thấp liền kề sẽ là người trúng đấu giá mua công ty.

16. Bất cứ sự bất đồng hoặc tranh chấp nào cũng phải được đưa ra trước khi kết thúc phiên bán đấu giá, và được người điều hành bán đấu giá quyết định trong quá trình thực hiện phiên bán đấu giá. Khi đã kết thúc phiên bán đấu giá sẽ không có một khiếu nại nào được chấp nhận.

17. Quy tắc ứng xử trong phiên bán đấu giá.

Trong quá trình bán đấu giá, kể từ khi thông báo khai mạc của người điều hành

bán đấu giá cho đến khi kết thúc bán đấu giá, nghiêm cấm những nhà đầu tư và những người khác có mặt:

- Trao đổi với nhau trong phòng bán đấu giá.
- Đi lại trong phòng bán đấu giá khi chưa được phép của những người tổ chức bán đấu giá.
- Ghi và truyền âm, truyền hình khi chưa được phép của những người tổ chức bán đấu giá.
- Chụp ảnh hoặc quay phim những nhà đầu tư khi chưa được phép của họ.

Bất cứ ai vi phạm quy tắc ứng xử trong quá trình bán đấu giá sẽ bị đưa ra khỏi phòng bán đấu giá ngay lập tức.

Mẫu số 5

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 200....

BIÊN BẢN PHIÊN BÁN ĐẤU GIÁ CÔNG TY

Tên công ty _____

Biên bản này được lập ngày: _____

Ngày đấu giá: _____

Địa điểm: _____

Đại diện cơ quan quyết định bán công ty: _____

Người điều hành bán đấu giá: _____

Công ty được bán đấu giá: _____

Nhà đầu tư thành công tại phiên bán đấu giá: _____

(Ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số CMND/hộ chiếu đối với thẻ nhân; tên, địa chỉ và đăng ký kinh doanh đối với pháp nhân).

Giá khởi điểm: _____

Giá bán: _____

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị như nhau, các bên thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

**Nhà đầu tư hoặc
người được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người làm chứng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người điều hành bán đấu giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 6

*Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CÔNG TY NHÀ NƯỚC**Căn cứ:**

- Luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Pháp lệnh hợp đồng kinh tế do Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/9/1989;
- Căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền đưa công ty nhà nước ra bán đấu giá;
- Căn cứ biên bản đấu giá thành công;

Hợp đồng mua bán công ty nhà nước này (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) được ký kết ngày giữa

I. Đại diện cho (cơ quan quyết định bán công ty nhà nước).

Ông (Bà): _____

Số CMND: _____ cấp ngày ____/____/____ tại _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

(sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)**II. Đại diện cho nhà đầu tư (bên mua công ty nhà nước)**

Ông (Bà): _____

Số CMND: _____ cấp ngày ____/____/____ tại _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

(sau đây gọi tắt là **“Bên B”**)

Sau khi thỏa thuận, các bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán công ty nhà nước như sau:

Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng.

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua, theo các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng này, Công ty nhà nước ghi tại Biên bản đấu giá số ngày /...../..... (sau đây gọi là Công ty).

Danh mục tài sản của Công ty sẽ chuyển giao cho Bên B được ghi tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng.

Điều 2. Tài liệu Hợp đồng.

2.1. Tài liệu Hợp đồng sẽ gồm: Thông báo bán đấu giá, Cam kết bảo mật, Đơn đăng ký tham gia đấu giá, phương án sử dụng lao động (nếu có), Biên bản phiên bán đấu giá và Hợp đồng này.

2.2. Các tài liệu ghi tại khoản 2.1 là bộ phận không tách rời của Hợp đồng và có giá trị như hợp đồng. Nếu có sự khác biệt thì các quy định trong Hợp đồng sẽ được áp dụng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

3.1. Bên A sẽ chuyển giao Công ty cho Bên B trong vòng..... ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (sau đây gọi là ngày chuyển giao).

Trường hợp không chuyển giao được công ty mà do lỗi của Bên A thì Bên A phải bồi thường cho Bên B bằng 2 lần số tiền đặt cọc, nếu do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp Công ty được chuyển giao không đúng như quy định trong Hợp đồng.

3.2. Bên A sẽ thực hiện, hoặc đảm bảo các công việc cần thiết và trong phạm vi thẩm quyền của mình để việc chuyển giao được thuận lợi.

3.3. Bên A sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin mà Bên B được Hội đồng đấu giá cho phép nghiên cứu, khảo sát. Bất kỳ chi phí, thiệt hại nào phát sinh từ sự không chính xác của các thông tin đó sẽ do Bên A chịu.

3.4. Các bên thỏa thuận rằng, Bên A sẽ bán Công ty theo hiện trạng thực tế đã được khảo sát và Bên B đồng ý chấp nhận mua Công ty cũng trên cơ sở hiện trạng thực tế đã được khảo sát tức là không có bảo đảm gì về việc sử dụng cho mục đích thương mại hay mục đích khác.

3.5. Kể từ ngày chuyển giao Bên B sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm về Công ty cũng như đối với tất cả các chi phí, trách nhiệm phát sinh kể từ ngày chuyển giao.

3.6. Bên B tiếp nhận số lao động theo phương án sử dụng lao động (nếu có) đã cam kết khi nộp đơn đăng ký mua công ty nhà nước, tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đối với số lao động này theo quy định của Bộ luật lao động, trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho thời gian người lao động làm việc tại công ty mới nếu người lao động thôi việc hoặc mất việc kể từ ngày chuyển giao công ty.

3.7. Bên B có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải thu, phải trả (nếu có) theo quy định_____.

3.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định trong Hợp đồng này và tài liệu hợp đồng.

Điều 4. Các hạn chế đối với Bên B.

4.1. Bên B sẽ phải thực hiện các điều kiện bán đã được đề cập trong Thông báo bán đấu giá công ty nhà nước ngày

4.2. Bên B không được phép bán lại Công ty trong thời gian tháng kể từ ngày chuyển giao.

Điều 5. Giá cả và Thanh toán.

5.1. Giá bán công ty:

Bên B được giảm giá:

Lý do:

Giá thanh toán:

Tiền đặt cọc Bên B đã nộp:

Số còn lại:

5.2. Bên B sẽ trả% tính trên số tiền còn lại và không chậm hơn ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5.3. Bên B sẽ trả các đợt tiếp theo theo trình tự sau:

.....

5.4. Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng đồng Việt Nam vào của Bên A.

5.5. Nếu Bên B không thực hiện được việc thanh toán như quy định tại khoản 5.1, 5.2, 5.3 thì Bên B còn phải trả lãi theo lãi suất%/ngày trả chậm cho khoản tiền đến hạn nhưng chưa được thanh toán.

Điều 6. Miễn trừ.

Bên A cam kết rằng mình ký kết Hợp đồng với tư cách là một bên của Hợp đồng với địa vị pháp lý bình đẳng với bên kia của Hợp đồng (Bên B). Bên A cam kết từ bỏ những ưu tiên, ưu đãi và miễn trừ mà mình có thể được hưởng với tư cách là một cơ quan Nhà nước tham gia ký kết Hợp đồng.

Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng.

7.1. Bên A sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng và khi việc không thực hiện thanh toán và khi các vi phạm đó không được khắc phục trong vòng.... ngày kể từ khi Bên A có thông báo bằng văn bản cho Bên B về vi phạm đó.

7.2. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 7.1.

7.2.1. Bên B phải trả lại Công ty bao gồm tất cả những gì đã nhận từ Bên A.

7.2.2. Bên A sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản nợ nào của Bên B liên quan đến Công ty nếu Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại khoản 7.1.

Điều 8. Điều khoản cuối cùng.

8.1. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc lập, diễn giải và thực hiện Hợp đồng mà không giải quyết được bằng thương lượng hòa giải sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

8.2. Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm được ký kết.

8.3. Hợp đồng được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản và Bên B giữ 01 bản.

8.4. Các thay đổi và bổ sung vào Hợp đồng chỉ có giá trị khi được làm bằng văn bản và được đại diện đủ thẩm quyền của Các bên ký.

Các bên ký Hợp đồng tại

Bên A

Bên B

Mẫu số 7

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 200...

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Biên bản này được lập ngày/...../..... tại giữa
 (Giám đốc công ty nhà nước) đại diện cho
 (cơ quan quyết định bán công ty - gọi tắt là Bên A)
 và đại diện cho nhà đầu tư (sau đây gọi là Bên B).

1. Biên bản này được lập căn cứ vào Hợp đồng mua bán ngày được ký
 kết giữa (Bên A) và Bên B (sau đây gọi là Hợp đồng).

2. Bằng việc ký Biên bản này, Bên A giao và Bên B nhận:

- a) Các tài sản và giấy chứng nhận sở hữu liên quan.
- b) Hàng hóa trong kho và thiết bị.
- c) Các tài liệu, sổ liệu của các tài sản và thiết bị đó.
- d) Các giấy tờ, hợp đồng, giấy chứng nhận liên quan đến Người lao động.
- e) Các tài liệu liên quan đến mọi quyền, nghĩa vụ mà Bên B kế thừa từ Bên A theo Hợp đồng.
- f) Các mục khác

3. Bên B xác nhận rằng mình đã nhận đủ tất cả các tài sản, tài liệu như quy định trong Hợp đồng.

Bên A

(Chữ ký và đóng dấu)

Bên B

(Chữ ký và đóng dấu)

Người chứng kiến:

Cơ quan quyết định bán công ty

.....

.....

.....

Mẫu số 8

*Dấu treo của tổ chức
bán đấu giá*

*Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC
ngày 12 tháng 6 năm 2006*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200...

Mã số:

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ MUA CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Hội đồng đấu giá.....

Tên tổ chức và cá nhân tham gia:

Địa chỉ:

Điện thoại, fax, e-mail:

Số CMND/số ĐKKD (đối với tổ chức), cấp ngày ____/____/____ tại ____

Số tài khoản (nếu có):

Chủ Tài khoản:

Ngân hàng:

Giá khởi điểm theo thông báo: _____

Số tiền đã đặt cọc: _____ bằng chữ: _____

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và nội quy phiên bán đấu giá công ty nhà nước, tôi
(chúng tôi) mong muốn mua Công ty _____

Với giá: _____ bằng chữ:

Chúng tôi tự nguyện và mong muốn được sử dụng số lao động (nếu có) như trong đơn đã đăng ký và loại hình của công ty mới là _____

Nhà đầu tư tham gia đấu giá

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

Các lưu ý:

1. Để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu, nhà đầu tư cần kiểm tra dấu treo trên phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xóa hoặc rách, giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm đã thông báo.

2. Phiếu tham dự đấu giá được bỏ trong phong bì dán kín, có chữ ký trên mép phong bì hoặc đóng dấu niêm phong nếu cần (đối với tổ chức) trên phong bì và ghi rõ trên phong bì: phiếu đấu giá mua công ty

Mẫu số 9

Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 200....

BIÊN BẢN PHIÊN BÁN ĐẤU GIÁ KHÔNG THÀNH

Tên công ty

Biên bản này được lập ngày:

Ngày đấu giá:

Địa điểm:

Người điều hành bán đấu giá:

Giá khởi điểm:

Lý do bán đấu giá không thành:

1.

2.

3.

Chữ ký:

Người điều hành bán đấu giá:

Người làm chứng:

09195132